

Số: 01 /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 517/QĐ-KĐCLGDTL ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ Quyết định số 518/QĐ-KĐCLGDTL ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn Tổ thư ký Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá cơ sở giáo dục của Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 27 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài. Hội đồng thẩm định đã rà soát, đánh giá kết quả đạt được và nhất trí điều chỉnh mức điểm đánh giá: Tiêu chí 12.2 từ mức 5/7 thành mức 4/7; Tiêu chí 12.4 từ mức 4/7 thành mức 3/7. Kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đối với Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng như sau: Các lĩnh vực đảm bảo chất lượng về chiến lược, đảm bảo chất lượng về hệ thống, đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng và kết quả hoạt động đều đạt từ mức 3,5 điểm trở lên và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm (Chi tiết trong Phụ lục I).

2. Kiến nghị Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng tiếp tục phát huy những điểm mạnh, thực hiện các nhóm giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục (Chi tiết trong Phụ lục II).

3. Căn cứ Điều 46 Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục cho Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Giám đốc TTKĐCLGD Thăng Long;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH Kiến trúc Đà Nẵng;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐKĐCLGD ngày 27 tháng 01 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược	3,92
Tiêu chuẩn 1	4,00
Tiêu chuẩn 2	3,75
Tiêu chuẩn 3	4,00
Tiêu chuẩn 4	3,75
Tiêu chuẩn 5	3,75
Tiêu chuẩn 6	3,86
Tiêu chuẩn 7	4,00
Tiêu chuẩn 8	4,25
Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống	3,95
Tiêu chuẩn 9	4,00
Tiêu chuẩn 10	4,25
Tiêu chuẩn 11	3,75
Tiêu chuẩn 12	3,80

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	3,92
Tiêu chuẩn 13	4,00
Tiêu chuẩn 14	4,00
Tiêu chuẩn 15	3,80
Tiêu chuẩn 16	3,75
Tiêu chuẩn 17	4,25
Tiêu chuẩn 18	3,75
Tiêu chuẩn 19	3,75
Tiêu chuẩn 20	3,75
Tiêu chuẩn 21	4,25
Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động	3,86
Tiêu chuẩn 22	4,00
Tiêu chuẩn 23	3,67
Tiêu chuẩn 24	4,25
Tiêu chuẩn 25	3,50

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐKĐCLGD ngày 27 tháng 01 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

I. PHÁT HUY NHỮNG ĐIỂM MẠNH

Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng cần tiếp tục phát huy những điểm mạnh, cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược

Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Nhà trường được xây dựng và phát triển, được rà soát, điều chỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường, của ngành giáo dục, chiến lược phát triển kinh - tế xã hội của thành phố Đà Nẵng và của quốc gia; đáp ứng được yêu cầu của các bên liên quan, được quán triệt, phổ biến công khai dưới nhiều hình thức khác nhau và dễ dàng tiếp cận. Hội đồng trường, Ban Giám hiệu thường xuyên chỉ đạo các đơn vị triển khai hoạt động để thực hiện Sứ mạng, Tầm nhìn và gìn giữ, phát huy các Giá trị cốt lõi của Nhà trường.

Hệ thống quản trị của Nhà trường được tổ chức, rà soát và hoàn chỉnh theo quy định của Luật Giáo dục đại học và các quy định của pháp luật, phù hợp với chiến lược phát triển của Trường. Hệ thống văn bản về tổ chức và quản lý được xây dựng theo các quy định hiện hành của pháp luật. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ, trách nhiệm giải trình, tính bền vững, minh bạch trong quá trình hoạt động của Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, các tổ chức Đảng, Đoàn thể và các đơn vị khác được quy định rõ ràng trong các quy chế tổ chức hoạt động.

Nhà trường có cơ cấu tổ chức lãnh đạo, quản lý rõ ràng, đầy đủ và phù hợp. Chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị được quy định rõ ràng, được định kỳ rà soát và điều chỉnh thông qua hệ thống văn bản quy định nội bộ nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và mục tiêu chiến lược của Nhà trường. Cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý, văn bản quản lý, nhân sự tham gia công tác lãnh đạo quản lý được rà soát, điều chỉnh, đánh giá cải tiến để nâng cao hiệu quả điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Nhà trường.

Nhà trường đã ban hành Chiến lược phát triển giai đoạn 2017 - 2022, tầm nhìn đến 2030 và giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến 2030, các chiến lược phát triển trên một số lĩnh vực chủ yếu và các kế hoạch năm học. Chỉ tiêu phấn đấu chính đến năm 2025 và 2030 trên các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, bảo đảm chất lượng, tài chính và cơ sở vật chất được xác định tương đối rõ ràng, có tính khả thi và có thể đo lường mức độ đạt được. Các chiến lược phát triển dài hạn, kế hoạch trung hạn và ngắn hạn được quán triệt, công bố công khai tới các bên liên quan triển khai thực hiện. Công tác giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu chiến lược đã được triển khai. Quy trình xây dựng chiến lược phát triển đã được cải tiến với mục tiêu xây dựng các chỉ tiêu sát với tình hình thực tế và có tính khả thi cao.

Chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được các đơn vị trong Trường xây dựng theo sự phân công cụ thể của Nhà trường; được xây dựng theo quy định của pháp luật và quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường; được lấy ý kiến các bên liên quan; được cụ thể hóa bằng văn bản và được lãnh đạo cơ sở giáo dục phê duyệt và ban hành để triển khai thực hiện. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được rà soát và được cải tiến hàng năm.

Nguồn nhân lực của Nhà trường được quy hoạch và phát triển theo chiến lược phát triển đội ngũ; quy định về công tác cán bộ và Đề án vị trí việc làm. Các tiêu chí, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng và sắp xếp nhân sự được xác định rõ ràng và được phổ biến rộng rãi bằng nhiều hình thức khác nhau. Tiêu chuẩn năng lực bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo của các nhóm cán bộ, giảng viên và nhân viên được xác định rõ ràng. Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực được rà soát, cải tiến để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Hoạt động lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường các nguồn lực tài chính được thiết lập và vận hành hiệu quả. Trường có nguồn thu ổn định, có xu hướng tăng, cơ cấu thu - chi hợp lý bảo đảm sự chủ động và tự chủ thực hiện các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Hệ thống cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, thư viện, nguồn học liệu, thiết bị dạy học được đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp, trang bị mới, duy tu, bảo dưỡng. Môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt có nhiều thay đổi và cải thiện, nâng cao tỷ lệ hài lòng của cán bộ, giảng viên và sinh viên trong Trường.

Chiến lược phát triển khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế của Nhà trường được các đơn vị có liên quan, chịu trách nhiệm xây dựng, giám sát rà soát, điều chỉnh phù hợp với yêu cầu phát triển và để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của Nhà trường. Trong chu kỳ đánh giá, nhiều hoạt động hợp tác đào tạo, trao đổi học thuật, trao đổi giảng viên, sinh viên được triển khai. Số lượng các đối tác, mạng lưới quan hệ đối ngoại tiếp tục duy trì và phát triển. Chiến lược phát triển khoa học công nghệ - hợp tác quốc tế. Điểm nổi trội trong giai đoạn vừa qua là Nhà trường có bổ nhiệm 01 Phó Hiệu trưởng người Nhật, mở 01 văn phòng hợp tác tại Nhật; có các dự án kết nối cộng đồng thông qua các cộng đồng mục tiêu; có mô hình đào tạo tiếng Trung 3+1.

2. Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống

Nhà trường đã thành lập Hội đồng Bảo đảm chất lượng giáo dục có thành viên là Ban lãnh đạo Nhà trường và đại diện lãnh đạo các đơn vị chức năng trong Trường. Hệ thống văn bản Quy định về các hoạt động bảo đảm chất lượng đã được ban hành. Đội ngũ cán bộ chuyên trách về bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục được đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục theo các giai đoạn và hàng năm được xây dựng quán triệt và triển khai thực hiện.

Kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị đánh giá ngoài cơ sở giáo dục và chương

trình đào tạo được thể hiện trong chiến lược bảo đảm chất lượng giáo dục. Nhà trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá và ban hành kế hoạch tự đánh giá cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo và chuẩn bị cho đánh giá ngoài kèm theo các quyết định thành lập và danh sách kèm theo. Trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của các thành viên cũng như cơ chế phối hợp giữa các đơn vị, tiến độ thực hiện để thực hiện kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị cho đánh giá ngoài được quy định rõ ràng.

Cơ chế bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật cho hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng bên trong được Nhà trường xây dựng theo Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống Công thông tin điện tử và Thư điện tử, bao gồm các nội dung, hoạt động thu thập, xử lý, báo cáo kết quả và trách nhiệm của các bên liên quan trong việc thực hiện kế hoạch. Thông tin được lưu trữ có hệ thống trên nền tảng công nghệ thông tin, thống nhất, được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, bảo mật và an toàn theo chính sách bảo mật và an toàn đối với hệ thống thông tin bên trong của Trường. Nhà trường có thực hiện kế hoạch khắc phục tồn tại sau kết quả đánh giá ngoài cơ sở giáo dục chu kỳ 1.

Hoạt động nâng cao chất lượng của Nhà trường được thể hiện rõ trong các chiến lược, kế hoạch phát triển và bảo đảm chất lượng giáo dục của Nhà trường bảo đảm tính kế tục, liên tục và phù hợp theo từng giai đoạn. Các quy định về đối sánh, so chuẩn của Nhà trường đã được xây dựng bao gồm các quy trình đối sánh trong nước và quy trình đối sánh nội bộ.

3. Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về chức năng

Nhà trường có Đề án tuyển sinh thể hiện rõ chính sách tuyển sinh cho các chương trình đào tạo khác nhau theo đúng quy định hiện hành, được giám sát, rà soát và cải tiến thường xuyên trong quá trình thực hiện. Các tiêu chí tuyển sinh rõ ràng, các hình thức xét tuyển phù hợp và tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công tác tuyển sinh được giám sát, cải tiến, gia tăng số lượng và chất lượng đầu vào.

Nhà trường đã xây dựng và ban hành các văn bản quy định, quy trình, hướng dẫn rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các môn học phù hợp theo mẫu thống nhất đối với tất cả các chương trình đào tạo. Quy trình thiết kế, đánh giá và rà soát chương trình dạy học được thực hiện đáp ứng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chương trình dạy học được rà soát, cải tiến để bảo đảm sự phù hợp và cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.

Triết lý giáo dục của Nhà trường được tuyên bố chính thức, phù hợp với mục tiêu, sứ mạng của Trường và với xu thế phát triển chung. Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp với Triết lý giáo dục của Nhà trường để đạt được chuẩn đầu ra và thúc đẩy việc học tập suốt đời của người học. Chính sách tuyển dụng, bổ nhiệm, phát triển đội ngũ giảng viên và phân công nhiệm vụ cho giảng viên dựa trên vị trí việc làm, trình độ, kinh nghiệm và năng lực chuyên môn. Hoạt động dạy và học được thực hiện thông qua giám sát, thanh tra và đánh giá bởi các đơn vị chức năng, khoa chuyên môn mà việc định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên.

Hệ thống văn bản có liên quan đến công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập và rèn luyện người học được ban hành đầy đủ, có hướng dẫn về các tiêu chí đánh giá theo các rubric để cho điểm quá trình, có kế hoạch tổ chức thi, chấm điểm với các quy trình chặt chẽ. Nhà trường đã thực hiện xây dựng ngân hàng đề thi; định kỳ tổ chức rà soát, phân tích chất lượng và thực hiện điều chỉnh để đảm bảo tính chính xác, tin cậy, công bằng và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra. Nhà trường áp dụng đa dạng các hình thức, phương pháp đánh giá kết quả học phần tùy theo đặc điểm của từng môn học, ngành học. Các loại hình và phương pháp đánh giá người học được thiết kế hướng đến bảo đảm độ giá trị, tin cậy và công bằng.

Nhà trường đã xây dựng và ban hành quy chế, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị trong mỗi hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học. Hệ thống giám sát người học được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau thông qua hệ thống phần mềm quản lý đào tạo, cố vấn học tập, mô hình học tập gắn kết cộng đồng (CELC); mô hình thực tập tiếng ở nước ngoài; mô hình hỗ trợ sinh viên trực tuyến và tích cực tìm kiếm nhiều đối tác doanh nghiệp hỗ trợ học bổng cho sinh viên. Hoạt động khảo sát ý kiến người học về chất lượng dịch vụ hỗ trợ người học được thực hiện định kỳ và có kế hoạch cải tiến sau rà soát.

Nhà trường đã xây dựng cơ cấu tổ chức và hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu với kế hoạch cụ thể để phát triển khoa học công nghệ hằng năm. Chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát kiến khoa học, hợp tác và nghiên cứu đỉnh cao được triển khai tốt, đạt được tầm nhìn và sứ mạng của Trường đề ra. Nhà trường đã xây dựng bộ tiêu chí đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học. Trường đã triển khai thực hiện việc rà soát và điều chỉnh các mục tiêu kế hoạch cho hoạt động khoa học công nghệ.

Các văn bản quy định về quản lý tài sản trí tuệ được xây dựng phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật; được rà soát, điều chỉnh, cải tiến và hoàn thiện trong quá trình thực hiện. Phòng Khoa học công nghệ được giao phối hợp với các đơn vị ngoài trường để đăng ký chứng nhận tài sản trí tuệ của Trường và hướng dẫn các đơn vị, cá nhân thực hiện công việc đăng ký, và triển khai lấy ý kiến các bên liên quan để rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ định kỳ.

Trường đã có kế hoạch phát triển các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu với các quy định, mục tiêu cụ thể và phân công nhiệm vụ rõ ràng để lựa chọn và thúc đẩy phát triển các quan hệ này; triển khai tốt các chính sách và quy trình thúc đẩy hợp tác và đối tác nghiên cứu. Cùng với việc lập dự toán kinh phí để đầu tư thích hợp trong các hoạt động hợp tác và đối tác, việc rà soát và đánh giá tính hiệu quả của các mối quan hệ này, Trường đã điều chỉnh các hoạt động và thực hiện thành công nhiều mục tiêu đặt ra trong hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu. Hiện tại, Nhà trường đã triển khai được các hoạt động hợp tác trong nghiên cứu khoa học với các đối tác trong nước (Hội quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam, Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia...) và nước ngoài.

Nhà trường đã ban hành nhiều văn bản quy định về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng bao gồm các chỉ số, chỉ báo có thể đo lường làm cơ sở giám

sát việc thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện. Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được giám sát, kiểm tra, đánh giá và được cải tiến liên tục, đặc biệt là hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật. Các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng mang lại hiệu quả cao, được nhiều cộng đồng mục tiêu cũng như Thành đoàn thành phố Đà Nẵng và Liên đoàn Lao động thành phố Đà Nẵng đánh giá cao.

4. Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động

Tỷ lệ thôi học được cải thiện, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau một năm tốt nghiệp luôn duy trì mức cao. Nhà trường có phần mềm quản lý đào tạo hỗ trợ cho công tác lập kế hoạch đào tạo, theo dõi, thông kê và phân tích kết quả đào tạo; có hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá, đối sánh tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm; có biện pháp hướng nghiệp và hỗ trợ tìm việc làm cho sinh viên; có hệ thống gồm quy trình, phương pháp, công cụ và chỉ số phục vụ công tác thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan.

Nhà trường đã ban hành kế hoạch chiến lược dài hạn để phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học với các quy định về loại hình, số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học dành cho đội ngũ giảng viên và người học. Nhà trường có bộ phận chuyên trách để theo dõi và giám sát hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ của Trường; có kinh phí đầy đủ cho hoạt động khoa học công nghệ, có hệ thống giám sát, rà soát và cải tiến các mục tiêu của hoạt động nghiên cứu và sáng tạo. Nhà trường đã xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến loại hình và khối lượng nghiên cứu của giảng viên, nghiên cứu viên và sinh viên. Cơ sở dữ liệu về nghiên cứu khoa học được thu thập và lưu trữ đầy đủ.

Nhà trường đã ban hành văn bản quy định cụ thể về loại hình và khối lượng kết nối và phục vụ cộng đồng; có các kế hoạch, chỉ tiêu, định mức liên quan hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; có quy định về giám sát và đối sánh chất lượng trong hoạt động phục vụ cộng đồng. Nhiều hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng được thực hiện hiệu quả, có sức lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội và thu hút đông đảo cán bộ, giảng viên, sinh viên tham gia. Hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng tạo nguồn thu đáng kể cho Nhà trường và thu được nhiều nguồn tài trợ để thực hiện hoạt động phục vụ cộng đồng. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi được thiết lập, triển khai và dựa trên thông tin phản hồi về loại hình, khối lượng và sự hài lòng của các bên liên quan, Nhà trường đã có những điều chỉnh và cải tiến chất lượng hoạt động phục vụ cộng đồng.

Các chỉ số tài chính, thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng được xác lập, được giám sát, đối sánh, cải tiến phù hợp với yêu cầu phát triển của Nhà trường. Nhà trường đã định kỳ thực hiện tự kiểm tra, kiểm toán, thanh tra theo quy định; có triển khai khảo sát, lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về kết quả các mặt hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Uy tín và tên tuổi của Nhà trường được khẳng định trong xã hội.

II. NHỮNG GIẢI PHÁP CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Kiến

trúc Đà Nẵng cần cải tiến chất lượng các lĩnh vực hoạt động theo các nhóm giải pháp sau đây:

1. Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược

Diễn đạt lại Sứ mạng của Trường một cách ngắn gọn, súc tích, có tính khái quát cao hơn, thể hiện rõ xu thế đổi mới sáng tạo và mô hình/vị trí của Trường vào năm 2030; hướng dẫn chi tiết về việc truyền tải Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi thành các hoạt động cụ thể của các đơn vị; tổng kết, đánh giá kết quả truyền thông, phổ biến nội dung Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi đến các bên liên quan và định kỳ khảo sát mức độ hiểu biết của các bên liên quan về Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi; xem xét lại Quy trình rà soát, điều chỉnh Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi nhằm khai thác được nhiều trí tuệ của các bên liên quan đóng góp để hoàn thiện nội dung của văn bản.

Sớm ban hành quy chế tài chính, quy chế dân chủ cơ sở; hoàn chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường theo hướng tường minh số lượng thành viên của Hội đồng Trường, số lượng cán bộ quản lý cấp phó các cấp; điều chỉnh, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Trường các nội dung về trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng trường.

Mở rộng phạm vi và cách thức thực hiện công tác truyền thông về Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi cũng như các mục tiêu chiến lược phát triển Trường; nâng cao chất lượng hoạt động rà soát văn bản quản lý hằng năm; kịp thời điều chỉnh, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường; điều chỉnh và ban hành lại Quy định về chức năng nhiệm vụ của các phòng chức năng và trung tâm; cập nhật văn bản quy định mối quan hệ giữa các đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ chung của Trường.

Phân định rõ ràng mục tiêu với các chỉ tiêu chiến lược trong cấu trúc của Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030 cũng như các kế hoạch chiến lược phát triển thành phần; mô tả rõ hơn chiến lược về lĩnh vực phục vụ cộng đồng; tăng số lượng chỉ tiêu định lượng trong Chiến lược phát triển của Trường và chiến lược phát triển của các khoa so với Tầm nhìn; xây dựng kế hoạch thực hiện theo lộ trình năm học đi kèm với chỉ tiêu tương ứng trong chiến lược phát triển tổng thể cũng như trong chiến lược phát triển thành phần; cần quan tâm đến yếu tố rủi ro để xác định các giải pháp phòng ngừa/khắc phục.

Xây dựng hệ thống các chính sách đủ mạnh như khuyến khích sinh viên nghiên cứu khoa học; khuyến khích giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học và biên soạn giáo trình; cần tổ chức lấy kiến, tham khảo và cấu trúc lại các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng để tăng tính hệ thống và tương trợ giữa các hoạt động; cần có phương án tổng thể và thiết thực nhằm thu hút các ý kiến tham mưu về chính sách và giám sát việc tuân thủ chính sách theo hướng chuyên sâu.

Có phương án bổ sung đủ số lượng tiến sĩ chủ trì hoạt động đào tạo theo yêu cầu của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT; gắn kết và tăng tính phù hợp giữa nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của từng giảng

viên, đơn vị với tầm nhìn của Nhà trường về định hướng phát triển thành đại học thông minh và chuyển đổi số; xây dựng chính sách thu hút hấp dẫn đối với giảng viên có trình độ cao, đội ngũ quản lý chuyên nghiệp...; xây dựng quy định và phân bổ tỷ lệ kinh phí hợp lý dành riêng cho đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ.

Xây dựng chính sách, kế hoạch và chỉ tiêu về phát triển nguồn thu, đặc biệt là nguồn thu từ nghiên cứu khoa học; cân đối mức chi cho nghiên cứu khoa học theo đúng quy định; đảm bảo tất cả chương trình đào tạo có đủ giáo trình và tài liệu tham khảo theo đề cương môn học; nâng cấp phần mềm quản lý thư viện; quan tâm hơn đến nhu cầu di chuyển của người có nhu cầu đặc biệt; thực hiện đầy đủ việc rà soát đánh giá hằng năm về kết quả thực hiện kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, hiệu quả sử dụng về cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng.

Nhà trường cần hoàn thiện văn bản quản lý về hoạt động hợp tác đối ngoại trên cơ sở tích hợp và cập nhật các quy định mới của các cơ quan cấp trên; làm rõ phân cấp trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát cũng như phân cấp giữa các đơn vị trong hoạt động đối ngoại của Nhà trường; lưu ý sự gắn kết giữa mạng lưới đối tác cũng như các hoạt động hợp tác với các mục tiêu nghiên cứu khoa học, đào tạo và phục vụ cộng đồng; xác định mục tiêu chiến lược về hợp tác quốc tế nhằm đảm bảo trùng khớp với các mục tiêu chiến lược về đào tạo và nghiên cứu khoa học; tăng cường nhân sự làm công tác đối ngoại theo hướng đáp ứng yêu cầu mở rộng hợp tác với nhiều nước trên thế giới.

2. Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống

Xác định rõ ràng và đầy đủ hơn các hoạt động về đảm bảo chất lượng; rà soát điều chỉnh KPIs và các chỉ tiêu phần đầu chính của hoạt động đảm bảo chất lượng; cần có chính sách cụ thể hơn để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch về đảm bảo chất lượng.

Quan tâm hơn đến công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác đảm bảo chất lượng để tăng số cán bộ có chứng chỉ/thẻ kiểm định viên. Hoàn thiện quy trình tự đánh giá với các nội dung cụ thể của mỗi bước thực hiện. Kịp thời xây dựng giải pháp cải tiến sau tự đánh giá và đánh giá ngoài, có giám sát, đánh giá kết quả cải tiến.

Xây dựng quy định về hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong bao gồm các loại thông tin, phương thức thu thập và xử lý thông tin, trách nhiệm của đơn vị/cá nhân trong việc cung cấp thông tin và sử dụng thông tin để cải tiến chất lượng; nâng cấp phần mềm quản lý đặc biệt là tính năng thông kê, báo cáo số liệu và tính liên kết hệ thống.

Rà soát, điều chỉnh quy định về công tác đối sánh, so chuẩn và văn bản hướng dẫn các đơn vị thực hiện công tác đối sánh so chuẩn để cải tiến và nâng cao chất lượng; bổ sung quy trình so chuẩn, đối sánh trong sổ tay quản lý chất lượng năm 2022. Hằng năm tổ chức thực hiện đối sánh, so chuẩn theo các nội dung đã quy định.

3. Lĩnh vực 3: *Đảm bảo chất lượng về chức năng*

Phân tích, đánh giá những ngành có xu hướng tuyển sinh ít và có chiều hướng giảm để làm cơ sở điều chỉnh chính sách tuyển sinh; đa dạng hình thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển; phân tích dữ liệu tuyển sinh theo phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển, trường trung học phổ thông có thí sinh trúng tuyển nhập học, mối tương quan giữa kết quả học tập của sinh viên năm thứ nhất với kết quả tuyển sinh để có điều chỉnh phù hợp.

Quan tâm đến việc truyền tải sứ mạng, tầm nhìn của Trường vào thiết kế chương trình dạy học; bổ sung bước triển khai lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chương trình dạy học, đề cương chi tiết học phần vào Quy định rà soát, đánh giá, cải tiến chương trình dạy học và đề cương chi tiết đã ban hành năm 2022; rà soát, điều chỉnh cách diễn đạt mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, đảm bảo sự tương tích giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; rà soát đề cương học phần để đảm bảo cập nhật về nội dung, đổi mới về phương pháp giảng dạy và hình thức kiểm tra đánh giá.

Ban hành hướng dẫn việc lựa chọn các phương pháp giảng dạy phù hợp để thực hiện chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và để thực hiện triết lý giáo dục của Trường; cần đặc biệt quan tâm đến xây dựng đội ngũ giảng viên của các chương trình đào tạo để đảm bảo tốt nhất yêu cầu để duy trì ngành đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, đảm bảo tất cả các học phần đều thực hiện hình thức giảng dạy kết hợp trực tiếp và trực tuyến.

Ban hành hướng dẫn về lựa chọn các hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp để đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; xây dựng hướng dẫn về kỹ thuật xây dựng câu hỏi thi theo chuẩn đầu ra, hướng dẫn thực hiện đánh giá độ tin cậy, chính xác của đề thi và hình thức thi để đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần; xây dựng hướng dẫn và thực hiện đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đối với mỗi khoá của tất cả các chương trình đào tạo.

Phân bổ kinh phí phù hợp để hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học; khuyến khích các mô hình khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; tăng cường hoạt động hoạt động hỗ trợ người học yếu thế (sinh viên có vấn đề về tâm lý, sinh viên có học lực yếu...); chú trọng phát triển học liệu số, học tập qua mạng...; tăng cường hoạt động hỗ trợ sinh viên tiếp cận phát triển năng lực tiếng Anh; tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu ngành đào tạo của Trường đến các bên liên quan, đến cộng đồng và xã hội.

Lập dự trù phân bổ kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học dựa trên kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học để đảm bảo mức chi đáp ứng nhu cầu thực tế; xây dựng quy chế hoạt động và chính sách đối với nhóm nghiên cứu mạnh; xác định rõ các chỉ tiêu, chỉ số trong kế hoạch chiến lược về khoa học công nghệ; đổi mới phương thức tổng kết, đánh giá và tăng cường quản trị theo mục tiêu và kết quả đầu ra; tiếp tục cải tiến công tác quản lý khoa học công nghệ, tăng cường hỗ trợ tìm kiếm và triển khai đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; cần tổng

hợp khối lượng giờ khoa học công nghệ theo từng đơn vị để làm cơ sở đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.

Cập nhật nhiệm vụ quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ vào các văn bản quy định về chức năng nhiệm vụ của Phòng Khoa học công nghệ; lập kế hoạch định hướng đăng ký thành lập Tạp chí Khoa học công nghệ có chỉ số ISSN nhằm tăng cường cho hệ thống lưu trữ, khai thác, phổ biến các công bố khoa học, sản phẩm trí tuệ của Trường. Các báo cáo tổng kết cần đánh giá công tác quản lý tài sản trí tuệ một cách cụ thể, theo đầu mục riêng làm cơ sở phân tích định hướng cải tiến và lập chỉ tiêu phát triển cho các năm sau. Nhà trường cần xây dựng bộ câu hỏi khảo sát bao quát các mảng công tác quản lý tài sản trí tuệ và triển khai bằng nhiều hình thức đến các bên liên quan nhằm thu được các ý kiến phản hồi giá trị phục vụ công tác cải tiến chất lượng công tác quản lý tài sản trí tuệ.

Xác định cụ thể các chỉ số, chỉ tiêu thực hiện về các đề tài/dự án khoa học công nghệ hợp tác với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước; đa dạng hóa các hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học trong nước; tăng cường số lượng các hoạt động khoa học công nghệ hợp tác với các đối tác đồng tổ chức; cần giao cho cá nhân/đơn vị đầu mối phụ trách hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học trong nước; cải tiến về số lượng và chất lượng hoạt động hợp tác phát triển; tăng nguồn thu cho Nhà trường từ các hoạt động hợp tác trong nghiên cứu.

Bổ sung nội dung hoạt động phục vụ cộng đồng đầy đủ và rõ nét hơn trong các văn bản chiến lược phát triển và kế hoạch năm học của Nhà trường; phân công đầu mối theo dõi, tổng hợp hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của toàn Trường; bổ sung và hoàn thiện một số chính sách, quy định quản lý và hướng dẫn đo lường kết quả và đánh giá hiệu quả hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; nghiên cứu xây dựng phiếu khảo sát đơn giản, phù hợp, nội dung sát thực; tổng hợp, phân tích kết quả khảo sát nhằm đánh giá hiệu quả, tác động và cải tiến hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng các mặt hoạt động cải tiến chất lượng kết nối và phục vụ cộng đồng.

4. Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động

Cần thực hiện đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỷ lệ có việc làm của người học sau khi tốt nghiệp với các chương trình đào tạo tương ứng trong nước; cần có kế hoạch định kỳ hàng năm tổ chức khảo sát và tăng số lượng ý kiến phản hồi của người sử dụng lao động về chất lượng người học sau tốt nghiệp; kết quả khảo sát cần được tổng hợp, phân tích, đánh giá một cách đầy đủ để có nguồn dữ liệu tin cậy sử dụng cho đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của các khoá đào tạo và đề cải tiến chất lượng đáp ứng tốt yêu cầu của thị trường lao động.

Xây dựng chính sách mạnh mẽ thúc đẩy cán bộ, giảng viên, các nhóm nghiên cứu xây dựng, đăng ký các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; hàng năm cần có cơ chế mạnh mẽ hơn cũng như tạo các điều kiện cần thiết để tất cả cán bộ, giảng viên hoàn thành định mức nghiên cứu khoa học; bổ sung các chính sách ưu đãi thích hợp để khuyến khích, động viên người học nhiệt tình tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học; cần đầu tư các nguồn lực đi kèm với các giải pháp hữu hiệu

để thúc đẩy sự gia tăng về số lượng các công bố quốc tế, đặc biệt trên các tạp chí trong danh mục ISI/Scopus, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo, giáo trình, để phục vụ hữu hiệu cho công tác đào tạo; thực hiện đối sánh về loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên và sinh viên của Nhà trường với trường đại học khác; ưu tiên phát triển nghiên cứu ứng dụng và các sản phẩm chuyển giao.

Bổ sung quy định loại hình và khối lượng tham gia vào các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; bổ sung các chỉ số đo lường kết quả, đánh giá tác động xã hội, tác động đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên của các hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng do Đoàn Thanh niên và Công đoàn triển khai, giúp cho việc giám sát và đối sánh để cải tiến nhóm hoạt động này được đầy đủ, hiệu quả; có đầu mối triển khai việc khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất và hữu hiệu trong sử dụng kết quả thu thập được (từ thiết kế bộ câu hỏi, cách thu thập dữ liệu, xử lý kết quả, sử dụng và lưu trữ số liệu, kết quả...); tổng hợp dữ liệu khảo sát thu thập được ở nhiều góc độ, tiến hành phân tích đầy đủ toàn diện, giúp cho việc giám sát, đánh giá, đối sánh để cải tiến có hiệu quả.

Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả và hiệu quả công tác tài chính; có giải pháp hiệu quả để cải thiện một số kết quả và chỉ số tài chính (đa dạng hóa và cân đối cơ cấu nguồn thu, cơ cấu chi); ban hành quy định về kết quả và các chỉ số thị trường giáo dục của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng; xây dựng hệ thống giám sát, đối sánh, thu thập thông tin phản hồi cũng như cơ sở dữ liệu đánh giá về kết quả và các chỉ số thị trường giáo dục của Nhà trường; định kỳ hằng năm đánh giá kết quả thực hiện các chỉ số thị trường giáo dục; tăng cường các hoạt động nâng cao uy tín và danh hiệu của Trường ở trong và ngoài nước.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long. Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng cần xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.